

## 99. KINH SUBHA (*Subha Sutta*)<sup>1</sup>

**462.** Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti, Jetavana, tinh xá ông Anāthapiṇḍika. Lúc bấy giờ, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta trú ở Sāvatti, tại nhà một gia chủ, vì một vài công vụ. Thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta trú tại nhà gia chủ, nói với vị gia chủ ấy:

– Này gia chủ, tôi nghe như sau: “Sāvatti không phải không có các bậc A-la-hán lui tới.” Hôm nay, chúng ta nên đến chiêm ngưỡng vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào?

– Thưa Tôn giả, Thế Tôn hiện trú tại Sāvatti, Jetavana, tinh xá ông Anāthapiṇḍika. Thưa Tôn giả, hãy đi đến chiêm ngưỡng Thế Tôn ấy.

Rồi thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta vâng theo lời gia chủ ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta bạch Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn đã nói như sau: “Người tại gia thành tựu chánh đạo thiện pháp.<sup>2</sup> Người xuất gia không thành tựu chánh đạo thiện pháp.” Ở đây, Tôn giả Gotama có nói gì?

**463.** – Này thanh niên Bà-la-môn, ở đây, Ta chủ trương Phân tích (*Vibhajjavāda*); ở đây, Ta không chủ trương Nói một chiều (*Ekamsavāda*). Này thanh niên Bà-la-môn, Ta không tán thán tà đạo của kẻ tại gia hay kẻ xuất gia. Này thanh niên Bà-la-môn, kẻ tại gia hay kẻ xuất gia hành tà đạo, do nhân duyên hành tà đạo, không thành tựu được chánh đạo thiện pháp. Này thanh niên Bà-la-môn, Ta tán thán chánh đạo của kẻ tại gia hay kẻ xuất gia. Này thanh niên Bà-la-môn, kẻ tại gia hay kẻ xuất gia hành chánh đạo, do nhân duyên hành chánh đạo, thành tựu được chánh đạo thiện pháp.

<sup>1</sup> D. 10, *Subha Sutta (Kinh Subha)*, D. I. 204 viết lại câu chuyện giữa Subha và Ānanda, sau khi đức Phật nhập Niết-bàn không bao lâu. Todeyya là một Bà-la-môn giàu có, địa chủ một làng tên là Tu-di gần Sāvatti. Xem M. III. 202. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Anh Vũ kinh 鸚鵡經* (T.01. 0026.152. 0666c26). Tham chiếu: *Anh Vũ kinh 鸚鵡經* (T.01. 0026.170. 0703c21); *Đâu-điều kinh 兜調經* (T.01. 0078. 0887b04); *Anh Vũ kinh 鸚鵡經* (T.01. 0079. 0888b15); *Phật vị Thủ-ca Trưởng giả thuyết nghiệp báo sai biệt kinh 佛為首迦長者說業報差別經* (T.01. 0080. 0891a17); *Phân biệt thiện ác báo ứng kinh 分別善惡報應經* (T.01. 0081. 0895b25); *Phật thuyết Tịnh Ý Ưu-bà-tắc sở vấn kinh 佛說淨意優婆塞所問經* (T.17. 0755. 0588c08).

<sup>2</sup> Xem M. I. 502.

– Thưa Tôn giả Gotama, do dịch vụ nhiều, công tác nhiều, tổ chức nhiều, lao lực nhiều, nên nghiệp sự (*kammāṭṭhānam*) của kẻ tại gia có quả báo lớn; do dịch vụ ít,<sup>3</sup> công tác ít,<sup>4</sup> tổ chức ít, lao lực ít nên nghiệp sự của kẻ xuất gia không có quả báo lớn. Ở đây, Tôn giả Gotama nói gì?

– Nay thanh niên Bà-la-môn, ở đây, Ta chủ trương phân tích; ở đây, Ta không chủ trương nói một chiều. Nay thanh niên Bà-la-môn, có nghiệp sự với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ. Nay thanh niên Bà-la-môn, có nghiệp sự với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn. Nay thanh niên Bà-la-môn, có nghiệp sự với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ. Nay thanh niên Bà-la-môn, có nghiệp sự với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn. Nay thanh niên Bà-la-môn, thế nào là nghiệp sự với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ? Nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự nông nghiệp với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ. Và nay thanh niên Bà-la-môn, thế nào là nghiệp sự với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn? Nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự nông nghiệp với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn. Nay thanh niên Bà-la-môn, thế nào là nghiệp sự với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ? Nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự buôn bán với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ. Nay thanh niên Bà-la-môn, thế nào là nghiệp sự với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn? Nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự buôn bán với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn.

**464.** Ví như, nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự nông nghiệp với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ; cũng vậy, nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự của một cư sĩ, dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ. Ví như, nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự nông nghiệp với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm thành tựu, làm đúng sẽ có kết quả lớn; cũng vậy, nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự của một cư sĩ với dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn. Ví như, nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự buôn bán với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ; cũng vậy, nay thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự của người xuất gia,

<sup>3</sup> *Appaṭṭha*. Xem A. III. 120.

<sup>4</sup> *Appakicca*. A. III. 120; *It.* 72; *Sn.* 144.

dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm hỏng, làm sai, sẽ có kết quả nhỏ. Ví như, này thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự buôn bán với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn; cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn, nghiệp sự của người xuất gia với dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nếu làm thành tựu, làm đúng, sẽ có kết quả lớn.

– Thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn chủ trương năm pháp tác phước<sup>5</sup> đặc thiện.

– Này thanh niên Bà-la-môn, năm pháp được các Bà-la-môn chủ trương tác phước đặc thiện, nếu ông không thấy nặng nhọc, lành thay, ông hãy nói về năm pháp ấy trong hội chúng này.

– Thưa Tôn giả Gotama, không có nặng nhọc gì cho con, khi ở đây có vị như Tôn giả đang ngồi hay các vị giống như Tôn giả.

– Vậy này thanh niên Bà-la-môn, hãy nói đi!

– Chân thực, thưa Tôn giả Gotama, là pháp thứ nhất, các Bà-la-môn chủ trương pháp này tác phước đặc thiện. Khổ hạnh, thưa Tôn giả Gotama, là pháp thứ hai, các Bà-la-môn chủ trương pháp này tác phước đặc thiện. Phạm hạnh, thưa Tôn giả Gotama, là pháp thứ ba, các Bà-la-môn chủ trương pháp này tác phước đặc thiện. Tụng đọc,<sup>6</sup> thưa Tôn giả Gotama, là pháp thứ tư, các Bà-la-môn chủ trương pháp này tác phước đặc thiện. Thí xả, thưa Tôn giả Gotama, là pháp thứ năm, các Bà-la-môn chủ trương pháp này tác phước đặc thiện. Thưa Tôn giả Gotama, các vị Bà-la-môn chủ trương năm pháp này tác phước đặc thiện. Ở đây, Tôn giả Gotama có nói gì?

**465.** – Thế nào, này thanh niên Bà-la-môn, có một Bà-la-môn nào trong những Bà-la-môn đã nói như sau: “Sau khi chứng tri với thượng trí, tôi tuyên thuyết quả dị thực của năm pháp này”?

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Thế nào, này thanh niên Bà-la-môn, có một Đạo sư nào trong những Bà-la-môn, một đại Tôn sư, cho đến bảy đời Tôn sư, đại Tôn sư, vị ấy đã nói: “Sau khi tự mình chứng tri với thượng trí, tôi tuyên thuyết quả dị thực của năm pháp này”?

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Thế nào, này thanh niên Bà-la-môn, những vị tu sĩ thời cổ trong các Bà-la-môn,<sup>7</sup> những vị sáng tác các thần chú, những vị trì tụng thần chú mà xưa kia những thần chú được hát lên, được trì tụng, được ngâm vịnh, và ngày nay những vị Bà-la-môn cũng hát lên, trì tụng và giảng dạy như các vị Aṭṭhaka,

<sup>5</sup> *Kiriyāya*: Có tác dụng, nhân duyên đưa đến quả.

<sup>6</sup> *Ajjhena. MA. III. 448* viết *mantagahaṇa*, nghĩa là đọc tụng.

<sup>7</sup> Như *M. II. 169*.

Vāmaka, Vāmadeva, Vessāmita, Yamataggi, Aṅgīrasa, Bhāradvāja, Vāsetṭha, Kassapa, Bhagu, những vị ấy có nói như sau: “Sau khi tự chứng tri với thượng trí, chúng tôi tuyên thuyết kết quả dị thực của năm pháp này”?

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Như vậy, này thanh niên Bà-la-môn, không có một vị Bà-la-môn nào trong các vị Bà-la-môn đã nói như sau: “Sau khi tự chứng tri với thượng trí, tôi tuyên thuyết kết quả dị thực của năm pháp này.” Không có một Đạo sư nào trong các vị Bà-la-môn, một đại Tôn sư, cho đến bảy đời Tôn sư, đại Tôn sư nào nói như sau: “Sau khi tự chứng tri với thượng trí, tôi tuyên thuyết kết quả dị thực của năm pháp này.” Những vị tu sĩ thời cổ trong các vị Bà-la-môn, những vị sáng tác các thần chú... (như trên)... không có một vị nào đã nói như sau: “Sau khi tự chứng tri với thượng trí, chúng tôi tuyên thuyết kết quả dị thực của năm pháp này.” Ví như, này thanh niên Bà-la-môn, một chuỗi người mù<sup>8</sup> ôm lưng nhau, người trước không thấy, người giữa không thấy, người cuối cùng cũng không thấy; cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn, Ta nghĩ lời nói của những Bà-la-môn trở thành giống như một chuỗi người mù, người đầu không thấy, người giữa không thấy, người cuối cùng cũng không thấy.

**466.** Khi nghe nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta phẫn nộ, không hoan hỷ vì bị Thế Tôn dùng ví dụ một chuỗi người mù, liền mạt lỵ cả Thế Tôn, hủy báng cả Thế Tôn và nói về Thế Tôn: “Sa-môn Gotama sẽ bị quả ác độc (*pāpita*).”<sup>9</sup> Rồi nói với Thế Tôn như sau:

– Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Pokkharasāti thuộc dòng họ Upamañña<sup>10</sup> trú ở rừng Subhaga<sup>11</sup> đã nói: “Cũng vậy, một số Sa-môn, Bà-la-môn tự cho đã chứng được các pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh này.” Lời nói này của vị ấy thật sự chỉ đáng chê cười, thật sự chỉ là lời nói suông, thật sự chỉ là trống không, thật sự chỉ là trống rỗng. Làm sao là người lại còn có thể biết được, hay thấy được, hay chứng được các pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh? Sự kiện như vậy không thể xảy ra.

– Thế nào, này thanh niên Bà-la-môn, Bà-la-môn Pokkharasāti thuộc dòng họ Upamañña, trú tại rừng Subhaga có thể biết tâm tư tất cả Sa-môn, Bà-la-môn với tâm tư của mình?

– Thưa Tôn giả Gotama, Bà-la-môn Pokkharasāti thuộc dòng họ Upamañña, trú ở rừng Subhaga, với tâm tư của mình không thể biết được tâm tư của Punṇikā, người đầy tớ gái của mình, làm sao lại có thể biết được tâm tư tất cả Sa-môn, Bà-la-môn với tâm tư của mình?

<sup>8</sup> Như *M. II. 170*.

<sup>9</sup> Như *M. II. 43*.

<sup>10</sup> Như *MA. III. 447* viết *Issara* nghĩa là bậc Giáo chủ, bậc Đạo sư.

<sup>11</sup> Gần Ukkatṭhā. Xem *MA. III. 447*.

– Ví như, này thanh niên Bà-la-môn, một người sanh ra đã mù,<sup>12</sup> không thể thấy các sắc màu đen, màu trắng; không thể thấy các sắc màu xanh; không thể thấy các sắc màu vàng; không thể thấy các sắc màu đỏ; không thể thấy các sắc màu đỏ tía; không thể thấy những gì bằng phẳng, không bằng phẳng; không thể thấy các vì sao; không thể thấy mặt trăng, mặt trời, người ấy nói như sau: “Không có các sắc màu đen, màu trắng, không có người thấy các sắc màu đen, màu trắng; không có các sắc màu xanh, không có người thấy các sắc màu xanh; không có các sắc màu vàng, không có người thấy các sắc màu vàng; không có các sắc màu đỏ, không có người thấy các sắc màu đỏ; không có các sắc màu đỏ tía, không có người thấy các sắc màu đỏ tía; không có những gì bằng phẳng, không bằng phẳng, không có người thấy cái gì bằng phẳng, không bằng phẳng; không có các vì sao, không có người thấy các vì sao; không có mặt trăng, mặt trời, không có người thấy mặt trăng, mặt trời. Tôi không biết như vậy, tôi không thấy như vậy; do vậy, không có.” Này thanh niên Bà-la-môn, nếu người ấy nói một cách chân chánh thì có nói như vậy không?

– Thưa không vậy, Tôn giả Gotama. Có các sắc màu đen trắng, có người thấy các sắc màu đen trắng; có các sắc màu xanh, có người thấy các sắc màu xanh... (như trên)... có mặt trăng, mặt trời, có người thấy mặt trăng, mặt trời. “Tôi không biết như vậy, tôi không thấy như vậy; do vậy, không có.” Thưa Tôn giả Gotama, nếu người ấy nói một cách chơn chánh thì sẽ không nói như vậy.

– Cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn, Bà-la-môn Pokkharasāti thuộc dòng họ Upamaññā, trú ở rừng Subhaga là người mù, không có mắt. Vị ấy có thể biết được, hay thấy được, hay chứng được các pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh, sự kiện như vậy không xảy ra.

**467.** Này thanh niên Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Những vị Bà-la-môn giàu sang ở Kosala như Bà-la-môn Caṅkī, Bà-la-môn Tārakkha, Bà-la-môn Pokkharasāti, Bà-la-môn Jāṇussoṇi và thân phụ của ông, Todeyya, cái gì tốt hơn cho những vị ấy, lời nói của các vị ấy được thế tục chấp nhận (*sammusā*)<sup>13</sup> hay không được thế tục chấp nhận?

– Được thế tục chấp nhận, thưa Tôn giả Gotama.

– Cái gì tốt hơn cho họ, lời họ nói lên cần phải được suy tư<sup>14</sup> hay không suy tư?

– Cần phải được suy tư, thưa Tôn giả Gotama.

– Cái gì tốt hơn cho họ, lời họ nói lên cần phải được phân tích, cân nhắc<sup>15</sup> hay không cần phải phân tích, cân nhắc?

– Cần phải phân tích, cân nhắc, thưa Tôn giả Gotama.

<sup>12</sup> Xem *M. I.* 509.

<sup>13</sup> *Sammuccā* (hay *sammusā*): Cái gì được người đời chấp nhận, đồng ý chung.

<sup>14</sup> *Mantā. MA. III.* 447 giải thích là *tulayitvā* nghĩa là cân nhắc, và *pariggaṇhitvā* nghĩa là quan sát, nhìn kỹ.

<sup>15</sup> *Patisaṅkhāya = Jānitvā.* Xem *MA. III.* 447.

– Cái gì tốt hơn cho họ, lời họ nói lên cần phải liên hệ đến mục đích<sup>16</sup> hay không cần phải liên hệ đến mục đích?

– Cần phải liên hệ đến mục đích, thưa Tôn giả Gotama.

– Nay thanh niên Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Nếu là như vậy thì lời nói của Bà-la-môn Pokkharasāti thuộc dòng họ Upamaññā, trú tại rừng Subhaga được thể tục chấp nhận hay không được thể tục chấp nhận?

– Không được thể tục chấp nhận, thưa Tôn giả Gotama.

– Lời nói được nói lên là có suy tư hay không suy tư?

– Không suy tư, thưa Tôn giả Gotama.

– Lời nói được nói lên có phân tích, cân nhắc hay không có phân tích, cân nhắc?

– Không có phân tích, cân nhắc, thưa Tôn giả Gotama.

– Lời nói được nói lên liên hệ đến mục đích hay không liên hệ đến mục đích?

– Không liên hệ đến mục đích, thưa Tôn giả Gotama.

– Nay thanh niên Bà-la-môn, có năm triền cái này. Thế nào là năm? Tham dục triền cái, sân triền cái, hôn trầm thụ miên triền cái, trạo hối triền cái, nghi triền cái. Nay thanh niên Bà-la-môn, như vậy là năm triền cái. Nay thanh niên Bà-la-môn, Bà-la-môn Pokkharasāti thuộc dòng họ Upamaññā, trú ở rừng Subhaga đã bị trùm che, ngăn chặn, bao phủ, và bao trùm bởi năm triền cái này. Vị ấy biết được, thấy được, hay chứng tri được các pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh, sự kiện như vậy không xảy ra.

**468.** Nay thanh niên Bà-la-môn, có năm dục trưởng dưỡng này. Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận thức, sắc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn; tiếng do tai nhận thức... hương do mũi nhận thức... vị do lưỡi nhận thức... xúc do thân nhận thức, xúc này khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Nay thanh niên Bà-la-môn, như vậy là năm dục trưởng dưỡng. Nay thanh niên Bà-la-môn, Bà-la-môn Pokkharasāti thuộc dòng họ Upamaññā, trú ở rừng Subhaga bị trói buộc, bị đam mê, bị tham trước bởi năm dục trưởng dưỡng này, thụ hưởng chúng mà không thấy sự nguy hiểm, không soi thấu sự thoát ly khỏi chúng. Vị ấy thật sự biết được, hay thấy được, hay chứng được các pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh, sự kiện như vậy không xảy ra.

Nay thanh niên Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Trong những loại lửa này, loại lửa nào có ngọn, có màu sắc hay có ánh sáng? Ngọn lửa được đốt lên nhờ cỏ và củi khô, hay ngọn lửa được đốt lên không nhờ cỏ và củi khô?

– Thưa Tôn giả Gotama, nếu có sự kiện có thể đốt lửa mà không nhờ cỏ và củi khô, thì ngọn lửa ấy có ngọn, có sắc và có ánh sáng.

<sup>16</sup> *Atthasaṃhitam* = *Kāraṇanissitam*: Tùy thuộc vào hành động.

– Nay thanh niên Bà-la-môn, không có sự kiện, không có trường hợp có thể đốt lửa mà không nhờ cỏ và củi khô, trừ phi dùng thần thông (*iddhimatā*).<sup>17</sup> Nay thanh niên Bà-la-môn, Ta nói hỷ này, hỷ do năm dục trưởng dưỡng đem lại, hỷ này ví như ngọn lửa đốt lên nhờ cỏ và củi khô. Nay thanh niên Bà-la-môn, Ta nói hỷ này, hỷ do ly dục, ly ác, bất thiện pháp đem lại, hỷ này ví như ngọn lửa đốt lên không nhờ cỏ và củi khô. Và nay thanh niên Bà-la-môn, thế nào là hỷ do ly dục, ly ác, bất thiện pháp đem lại? Ở đây, nay thanh niên Bà-la-môn, vị Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất. Hỷ này, nay thanh niên Bà-la-môn, là hỷ do ly dục, ly bất thiện pháp đem lại. Lại nữa, nay thanh niên Bà-la-môn, vị Tỷ-kheo diệt tâm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai. Hỷ này, nay thanh niên Bà-la-môn, là hỷ do ly dục, ly ác, bất thiện pháp đem lại.

**469.** Nay thanh niên Bà-la-môn, các vị Bà-la-môn ấy chủ trương năm pháp tác phước đắc thiện. Ở đây, các Bà-la-môn chủ trương pháp tác phước đắc thiện nào có kết quả lớn hơn?

– Thưa Tôn giả Gotama, những vị Bà-la-môn chủ trương năm pháp tác phước đắc thiện này. Ở đây, các Bà-la-môn chủ trương pháp thí xả (*cāga*) tác phước đắc thiện có quả báo lớn.

– Nay thanh niên Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Ở đây, một tế đàn lớn được một vị Bà-la-môn lập lên và có hai vị Bà-la-môn đi đến và nghĩ như sau: “Chúng ta sẽ thọ hưởng đại tế đàn của vị Bà-la-môn với danh tánh thế này.” Ở đây, một vị Bà-la-môn suy nghĩ như sau: “Mong rằng trong phòng ăn,<sup>18</sup> ta sẽ được chỗ ngồi tốt nhất, nước tốt nhất, món ăn khát thực tốt nhất; còn vị Bà-la-môn kia, trong phòng ăn, không được chỗ ngồi tốt nhất, nước tốt nhất, món ăn khát thực tốt nhất.” Nay thanh niên Bà-la-môn, sự kiện này xảy ra. Người Bà-la-môn ấy trong phòng ăn có thể được chỗ ngồi tốt nhất, nước tốt nhất, món ăn khát thực tốt nhất; còn người Bà-la-môn kia, trong phòng ăn, không được chỗ ngồi tốt nhất, nước tốt nhất, món ăn khát thực tốt nhất. Vị Bà-la-môn kia nghĩ như sau: “Vị Bà-la-môn ấy, trong phòng ăn, được chỗ ngồi tốt nhất, nước tốt nhất, món ăn khát thực tốt nhất; còn ta, trong phòng ăn, không được chỗ ngồi tốt nhất, nước tốt nhất, đồ ăn khát thực tốt nhất.” Vị ấy phẫn nộ, không hoan hỷ. Nay thanh niên Bà-la-môn, các Bà-la-môn chủ trương quả dị thực gì cho người Bà-la-môn này?

– Thưa Tôn giả Gotama, các Bà-la-môn không bỏ thí với ý nghĩ: “Do bố thí này, người kia phẫn nộ, không hoan hỷ. Các Bà-la-môn bố thí chỉ vì lòng ái mẫn.”

– Sự kiện là như vậy, nay thanh niên Bà-la-môn, thời đây có phải là tác phước sự thứ sáu, nghĩa là lòng ái mẫn?

<sup>17</sup> *Pāṭihāriya*: Thần thông; *Vin.* I. 31 viết rằng khi ở Uruvelā, đức Phật đã thi triển thần thông với các đạo sĩ bện tóc thờ lửa.

<sup>18</sup> Như *M.* I. 28; *MLS.* I. 35.

– Sự kiện là như vậy, thưa Tôn giả Gotama, thời đây là tác phước sự thứ sáu, nghĩa là lòng ái mẫn.

– Nay thanh niên Bà-la-môn, các vị Bà-la-môn ấy chủ trương năm pháp tác phước đặc thiện này. Ông thấy năm pháp này nhiều nhất ở đâu, ở những người tại gia hay ở những người xuất gia?

– Thưa Tôn giả Gotama, những vị Bà-la-môn chủ trương năm pháp tác phước đặc thiện này, tôi nhận thấy năm pháp này có nhiều ở những người xuất gia, có ít ở những người tại gia. Người tại gia, thưa Tôn giả Gotama, dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, không có thường hằng liên tục, không nói lời chân thật. Người xuất gia, thưa Tôn giả Gotama, dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nhưng thường hằng liên tục, nói lời chân thật. Người tại gia, thưa Tôn giả Gotama, dịch vụ lớn, công tác lớn, tổ chức lớn, lao lực lớn, không có thường hằng liên tục sống khổ hạnh, sống Phạm hạnh, đọc tụng nhiều, thí xả nhiều. Người xuất gia, thưa Tôn giả Gotama, dịch vụ nhỏ, công tác nhỏ, tổ chức nhỏ, lao lực nhỏ, nhưng thường hằng liên tục sống khổ hạnh (*tapassī*), sống Phạm hạnh, đọc tụng nhiều, thí xả nhiều. Thưa Tôn giả Gotama, năm pháp tác phước đặc thiện này được các vị Sa-môn, Bà-la-môn chủ trương, tôi nhận thấy năm pháp này có nhiều ở những vị xuất gia, có ít ở những vị tại gia.

– Nay thanh niên Bà-la-môn, năm pháp tác phước đặc thiện này được các vị Bà-la-môn chủ trương, Ta nói những pháp này là những tư cụ (*parikkhāra*) của tâm, nghĩa là để tâm tu tập không hận, không sân. Ở đây, nay thanh niên Bà-la-môn, vị Tỷ-kheo nói lời chân thật, vị ấy nghĩ: “Ta nói lời chân thật”, chứng được Nghĩa tín thọ (*Atthaveda*),<sup>19</sup> chứng được Pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến Pháp. Ta nói sự hân hoan liên hệ đến thiện này là tư cụ của tâm, nghĩa là để tâm của vị ấy tu tập không hận, không sân. Ở đây, nay thanh niên Bà-la-môn, vị Tỷ-kheo sống khổ hạnh, sống Phạm hạnh, đọc tụng nhiều, thí xả nhiều, vị ấy nghĩ rằng: “Ta thí xả nhiều”, chứng được Nghĩa tín thọ, chứng được Pháp tín thọ, chứng được hân hoan liên hệ đến Pháp, Ta nói rằng sự hân hoan liên hệ đến thiện này là tư cụ của tâm, nghĩa là để tâm của vị ấy tu tập không hận, không sân. Nay thanh niên Bà-la-môn, những vị Bà-la-môn chủ trương năm pháp tác phước đặc thiện này, Ta nói các pháp ấy là tư cụ của tâm, nghĩa là để tâm của vị ấy tu tập không hận, không sân.

**470.** Khi nghe nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta thưa với Thế Tôn:

– Thưa Tôn giả Gotama, tôi nghe như sau: “Sa-môn Gotama biết con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.”<sup>20</sup>

– Nay thanh niên Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Làng Nalākāra có gần đây không? Có phải làng Nalākāra không xa ở đây?

<sup>19</sup> Xem *M. I.* 37.

<sup>20</sup> Xem *M. II.* 194; *D. I.* 249.



– Thưa vâng, Tôn giả, làng Naḷakāra ở gần đây. Làng Naḷakāra không xa ở đây.

– Này thanh niên Bà-la-môn, ông nghĩ thế nào? Ở đây, có người sanh trưởng tại làng Naḷakāra, chưa rời khỏi làng Naḷakāra, và có người tới hỏi người ấy con đường đưa đến làng Naḷakāra. Này thanh niên Bà-la-môn, người sanh trưởng tại làng Naḷakāra ấy phân vân hay ngập ngừng khi được hỏi về con đường đến làng Naḷakāra?

– Thưa không, Tôn giả Gotama. Vì sao vậy? Thưa Tôn giả Gotama, vì người ấy sanh trưởng tại làng Naḷakāra, người ấy biết rõ tất cả con đường đưa đến làng Naḷakāra.

– Tuy vậy, này thanh niên Bà-la-môn, rất có thể người sanh trưởng tại làng Naḷakāra này khi được hỏi con đường đưa đến làng Naḷakāra còn có thể phân vân hay ngập ngừng. Nhưng Như Lai thì không vậy, khi được hỏi về Phạm thiên giới hay về con đường đưa đến Phạm thiên giới, Như Lai không phân vân hay ngập ngừng. Và này thanh niên Bà-la-môn, Ta biết Phạm thiên, Ta biết Phạm thiên giới và con đường đưa đến Phạm thiên giới; và Ta cũng biết phải thành tựu như thế nào để được sanh vào Phạm thiên giới.

– Thưa Tôn giả Gotama, con có nghe như sau: “Sa-môn Gotama thuyết dạy con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.” Tốt lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết giảng cho con con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

– Vậy này thanh niên Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

– Thưa vâng, Tôn giả.

Thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau:

**471.** – Và này thanh niên Bà-la-môn, thế nào là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên? Ở đây, này thanh niên Bà-la-môn, Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với từ, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thủy phương xứ, cùng khắp vô biên giới; vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với từ, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Này thanh niên Bà-la-môn, khi từ tâm giải thoát được tu tập như vậy, thì hành động được làm có tánh cách hạn lượng<sup>21</sup> như vậy, không có trú ở nơi đây, không có dừng lại ở nơi đây. Ví như, này thanh niên Bà-la-môn, một người lực sĩ thổi tù và làm cho bốn phương nghe được, không gì khó khăn; cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn, khi từ tâm giải thoát được tu tập như vậy, thì hành động được làm có tánh cách hạn lượng như vậy, không có trú ở nơi đây, không có dừng lại ở nơi đây. Này thanh niên Bà-la-môn, đây là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

<sup>21</sup> Xem D. I. 251; S. IV. 322; A. V. 299. *Pamāṇa* được dùng tương đương với *paritta*, có nghĩa là nhỏ. *Pamāṇakatam kammaṃ* cũng được dùng tương đương với *kāmvaccara* liên quan đến năm căn và năm trần.

Lại nữa, này thanh niên Bà-la-môn, vị Tỷ-kheo an trú, biến mãn một phương với tâm câu hữu với bi... (như trên)... với tâm câu hữu với hỷ... (như trên)... với tâm câu hữu với xả, cũng vậy phương thứ hai, cũng vậy phương thứ ba, cũng vậy phương thứ tư; như vậy cùng khắp thế giới, trên, dưới, bề ngang, hết thảy phương xứ, cùng khắp vô biên giới; vị ấy an trú, biến mãn với tâm câu hữu với xả, quảng đại, vô biên, không hận, không sân. Này thanh niên Bà-la-môn, khi xả tâm giải thoát được tu tập như vậy, thì hành động được làm có tánh cách hạn lượng như vậy, không có trú ở nơi đây, không có dừng lại ở nơi đây. Ví như, này thanh niên Bà-la-môn, một người lực sĩ thối tù và làm cho bốn phương nghe được, không gì khó khăn; cũng vậy, này thanh niên Bà-la-môn, khi xả tâm giải thoát được tu tập như vậy, thì hành động được làm có tánh cách hạn lượng như vậy, không có trú ở nơi đây, không có dừng lại ở nơi đây. Này thanh niên Bà-la-môn, đây là con đường đưa đến cộng trú với Phạm thiên.

**472.** Khi nghe nói vậy, thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho người bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày, giải thích. Thưa Tôn giả Gotama, nay con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời quy ngưỡng. Thưa Tôn giả Gotama, nay chúng con xin đi, chúng con có nhiều công việc phải làm.

– Này thanh niên Bà-la-môn, nay ông hãy làm những gì ông nghĩ là hợp thời!

Rồi thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Lúc bấy giờ, Bà-la-môn Jāṇussoṇi với cỗ xe do toàn ngựa cái trắng kéo, đi ra khỏi Sāvatti để nghỉ trưa. Bà-la-môn Jāṇussoṇi thấy thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta từ xa đi lại, sau khi thấy, liền nói với thanh niên Bà-la-môn Subha Todeyyaputta:

– Tôn giả Subha Todeyyaputta đi từ đâu lại, quá sớm như vậy?

– Thưa Tôn giả, tôi vừa từ Sa-môn Gotama lại.

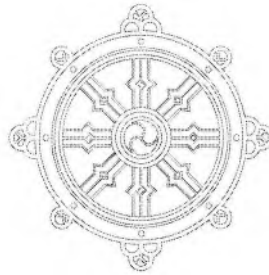
– Này Tôn giả Subha Todeyyaputta, Tôn giả nghĩ thế nào? Tôn giả có nghĩ Sa-môn Gotama là bậc có trí, có trí tuệ sáng suốt (*paññāveyyattiyam*) không?

– Thưa Tôn giả, tôi là ai mà có thể biết được trí tuệ sáng suốt của Sa-môn Gotama? Chỉ có vị nào như Ngài mới có thể biết được trí tuệ sáng suốt của Sa-môn Gotama.

– Tôn giả Subha Todeyyaputta thật đã tán thán Sa-môn Gotama với sự tán thán tối thượng.

– Nhưng tôi là ai mà tôi lại tán thán Sa-môn Gotama? Tán thán bởi những người được tán thán là Sa-môn Gotama, là bậc Tối thượng giữa các hàng thiên nhân.<sup>22</sup> Thưa Tôn giả, các vị Bà-la-môn chủ trương năm pháp tác phước đắc thiên này, Sa-môn Gotama nói rằng năm pháp ấy là tư cụ cho tâm, nghĩa là để tâm tu tập, trở thành không hận, không sân.

Khi được nghe nói vậy, Bà-la-môn Jāṇussoṇi bước xuống cỗ xe do toàn ngựa cái trắng kéo, đắp áo vào một phía bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và thốt ra lời cảm hứng như sau: “Lợi ích thay cho Vua Pasenadi nước Kosala! Tốt đẹp, lợi ích thay cho Vua Pasenadi nước Kosala được Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác trú ở trong nước!”



<sup>22</sup> Xem *M. I.* 175, về chư thiên và loài người.

